

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4177/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 84/NQ-CP,
Chỉ thị số 11/CT-TTg và tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2020**
*(Tài liệu trình bày tại Phiên họp trực tuyến Chính phủ với các địa phương
tháng 6 năm 2020)*

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ chương trình Phiên họp trực tuyến Chính phủ với các địa phương tháng 6 năm 2020, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 4176/BC-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2020 về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 84/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2020. Sau đây xin báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu sau:

I. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Diễn biến dịch Covid-19 trên thế giới còn rất phức tạp, dịch tiếp tục lây lan với tốc độ nhanh do nhiều quốc gia đã kết thúc sớm chính sách hạn chế, cách ly trong khi chưa đánh giá hết nguy cơ lây lan của dịch, một số quốc gia có dấu hiệu bùng phát dịch đợt 2. Tính đến ngày 01/7/2020, thế giới đã có trên 10,5 triệu người nhiễm, hơn 500 nghìn người tử vong do Covid-19.

Dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế, thương mại toàn cầu, các tổ chức quốc tế liên tục hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 như: IMF dự báo âm (-) 4,9% (thấp hơn 1,9 điểm phần trăm so với dự báo trước đó), WB dự báo âm (-) 5,2% là mức giảm lớn nhất từ cuộc đại suy thoái những năm 1930, nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới đều được dự báo tăng trưởng âm (-) từ 5% đến sấp xỉ 10%, thương mại quốc tế giảm mạnh...

Trong 6 tháng đầu năm, nước ta cơ bản thực hiện thành công nhiệm vụ kép, vừa kiểm soát dịch thành công (đến nay đã 76 ngày không có ca nhiễm mới trong cộng đồng) và phục hồi nền kinh tế ở mức hợp lý, trạng thái bình thường mới dần được thiết lập trong mọi hoạt động kinh tế, xã hội. Đạt được điều này là nhờ có sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, người dân và xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, sự ủng hộ và phối hợp chặt chẽ của Quốc hội và đặc biệt là sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bằng

các Nghị quyết, Nghị định, Chỉ thị đề ra các giải pháp đúng đắn, kịp thời cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Trong bối cảnh khó khăn chung của thế giới, nhiều quốc gia còn đang vật lộn với dịch bệnh và chưa thể có giải pháp hữu hiệu phục hồi nền kinh tế và có mức tăng trưởng âm, việc đạt được tốc độ tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 1,81% tuy là thấp nhất trong nhiều thập kỷ qua nhưng là đáng ghi nhận, nước ta nằm trong số ít các quốc gia có mức tăng trưởng dương.

Tuy nhiên, việc tăng trưởng GDP của Quý II chỉ đạt 0,36% là điều đáng quan tâm. Nguyên nhân chủ yếu là do chúng ta bị đứt gãy thị trường xuất khẩu, thời gian cho hoạt động kinh tế đóng góp cho tăng trưởng không nhiều, chủ yếu tập trung vào tháng 6 do gần hết tháng 4 phải thực hiện chính sách cách ly xã hội, nhiều hoạt động bị ngừng trệ, tháng 5 mới bắt đầu làm quen dần với tình trạng bình thường mới. Nếu diễn biến dịch bệnh trên thế giới không có tín hiệu tích cực, việc đạt tốc độ tăng trưởng cao trong các quý cuối năm là rất khó khăn.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, dịch tả lợn châu Phi nhưng đã có mức tăng tích cực hơn Quý I, ước tăng khoảng 1,19%¹, trong đó ngành thủy sản tăng 2,37%.

Khu vực công nghiệp và xây dựng ước tăng khoảng 2,98%, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ², trong đó, ngành chủ lực là công nghiệp chế biến, chế tạo ước chỉ tăng 4,96%³; tỷ lệ tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến chế tạo hiện ở mức cao, tăng 26,7% so với cùng thời điểm năm 2019⁴.

Khu vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề và nghiêm trọng nhất, ước Quý II giảm 1,74% và tính chung 6 tháng chỉ tăng 0,57% so với cùng kỳ năm 2019⁵; trong đó, ngành vận tải, kho bãi giảm 3%, ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 20,7%, lĩnh vực bán buôn, bán lẻ chỉ tăng 4,3%⁶ do cầu trong nước còn yếu. Hoạt động du lịch hiện tập trung vào thị trường nội địa với các gói sản phẩm ưu đãi nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch của người dân trong nước.

Đáng chú ý, mặc dù tăng trưởng GDP đạt thấp nhưng chúng ta đã duy trì được nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm yếu tố quyết định để phục hồi và phát triển trong giai đoạn sau khi kết thúc dịch, một số chỉ tiêu chủ yếu dần phục hồi qua các tháng, tháng sau tích cực hơn tháng trước. Cụ thể:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) có xu hướng giảm dần, bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,19%, lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng tăng 2,81% so với cùng kỳ. *Tiền tệ, ngân hàng* cơ bản ổn định, thị trường ngoại hối hoạt động hiệu quả,

¹ Quý I chỉ tăng 0,08%, tăng trưởng Quý II vẫn thấp hơn so cùng kỳ năm 2019 (tăng 2,39%).

² Cùng kỳ tăng 8,93%.

³ Cùng kỳ tăng 11,18%.

⁴ Cùng kỳ tăng 16,1%.

⁵ Cùng kỳ tăng 6,7%.

⁶ Cùng kỳ tăng 8,09%.

thanh khoản thị trường được bảo đảm, mặt bằng lãi suất giảm ở cả ngắn hạn, trung và dài hạn, các dịch vụ thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt được đẩy mạnh. Tuy nhiên, tín dụng cho nền kinh tế tính đến ngày 23/6 chỉ tăng 2,71% so với cùng kỳ, tuy phản ánh đúng thực trạng hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế 6 tháng đầu năm, nhu cầu vay vốn mở rộng sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của khách hàng chững lại, nhưng là mức thấp so với yêu cầu tăng trưởng kinh tế, mặc dù đã có dấu hiệu tăng dần qua các tháng.

Cân đối thu chi ngân sách nhà nước vẫn được bảo đảm nhưng ở mức thấp do tác động của dịch bệnh và các chính sách tài khóa hỗ trợ nền kinh tế về giảm, giãn, hoãn một số khoản thu, tổng thu cân đối NSNN bằng 43,9% dự toán năm, giảm 11,1% so với cùng kỳ, tổng chi cân đối NSNN bằng 41,8% dự toán năm, tăng 9,4%.

Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội có xu hướng phục hồi, tính chung 6 tháng ước tăng 3,4% so với cùng kỳ nhưng vẫn là mức tăng thấp nhất trong 5 năm qua. Vốn đầu tư có yếu tố nước ngoài (bao gồm cả FDI) giảm so với cùng kỳ, trong đó, vốn đăng ký ước đạt 15,67 tỷ USD, giảm 15,1%; giải ngân vốn FDI ước đạt 8,65 tỷ USD, giảm 4,9%.

Giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm đã cao hơn so với cùng kỳ nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra, ước đạt 156 nghìn tỷ đồng, bằng 33,1% kế hoạch; giải ngân vốn nước ngoài vẫn chậm, ước đạt 10,2% kế hoạch. Do đây là giải pháp quan trọng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, nên trong các tháng cuối năm cần phải thực hiện các giải pháp mạnh, kiên quyết để thúc đẩy thực hiện và giải ngân.

Sức mua của thị trường trong nước dần phục hồi sau khi các giải pháp kích cầu được triển khai mạnh mẽ, tuy nhiên vẫn còn yếu do thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm và tâm lý tiết kiệm chi tiêu. Tính chung 6 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt gần 2,4 triệu tỷ đồng, giảm 0,8% so với cùng kỳ, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 5,3%.

Xuất nhập khẩu hàng hóa bị ảnh hưởng nặng nề do thương mại thế giới giảm, việc nối lại các thị trường xuất khẩu và ký kết các hợp đồng mới gặp rất nhiều khó khăn. 6 tháng đầu năm, xuất khẩu ước đạt 121,2 tỷ USD, giảm 1,1%; nhập khẩu ước đạt 117,2 tỷ USD, giảm 3% so với cùng kỳ; xuất siêu khoảng 4 tỷ USD.

Tình hình phát triển doanh nghiệp có tín hiệu khả quan, trong tháng 6 số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động thuộc các ngành dịch vụ chịu ảnh hưởng bởi dịch và biện pháp giãn cách xã hội tăng cao so với tháng trước như: dịch vụ lưu trú và ăn uống (tăng 24,6%); dịch vụ việc làm, du lịch và các dịch vụ hỗ trợ khác (tăng 13,7%); vận tải kho bãi (tăng 11,6%).

Tuy nhiên, tính chung 6 tháng đầu năm, tình hình đăng ký doanh nghiệp vẫn ghi nhận sự sụt giảm, trong đó doanh nghiệp thành lập mới giảm 7,3% về số doanh nghiệp và giảm 19% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ, doanh nghiệp

đăng ký tạm ngừng kinh doanh tăng 38,2%. Qua khảo sát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, doanh nghiệp vẫn gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là nhu cầu về vốn bù đắp cho sự thiếu hụt dòng tiền do doanh thu bị sụt giảm, nhất là các doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải hàng không, du lịch, xuất nhập khẩu...

Về một số lĩnh vực xã hội, mặc dù tăng trưởng kinh tế gặp rất nhiều khó khăn trong 6 tháng đầu năm nhưng công tác an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm duy trì ổn định xã hội và đời sống nhân dân, trong tháng không có địa phương nào phát sinh thiếu đói.

Lao động, việc làm tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng, số lao động đang làm việc trong nền kinh tế giảm khoảng 2,4 triệu người; tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi khu vực thành thị cao nhất trong 10 năm trở lại đây, tỷ lệ thiếu việc làm tăng, thu nhập của người lao động giảm.

Các gói hỗ trợ an sinh xã hội theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ tiếp tục được triển khai tích cực. Tuy nhiên, qua phản ánh của nhân dân, việc tiếp cận chính sách còn rất khó khăn, thủ tục phức tạp, tỷ lệ giải ngân gói hỗ trợ chưa đạt yêu cầu, cần khẩn trương nghiên cứu, tháo gỡ ngay các vướng mắc để chính sách thực sự đến với người dân.

Trước diễn biến phức tạp của dịch, ngành giáo dục và đào tạo đã tinh giản nội dung, chương trình phổ thông; thực hiện hiệu quả việc dạy, học trực tuyến qua Internet và trên truyền hình; tích cực chuẩn bị điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt đối với lớp 1; chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2020 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, minh bạch.

***Tóm lại,** Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tăng trưởng âm trong Quý II/2020 việc nước ta tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng dương trong 6 tháng đầu năm, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm được các cân đối lớn của nền kinh tế, bảo đảm an sinh, trật tự an toàn xã hội, kết quả thực hiện tháng sau tốt hơn tháng trước đã thể hiện các chính sách được ban hành và được thực thi hiệu quả, tác động tích cực tới phát triển kinh tế - xã hội.*

Tuy nhiên thách thức trong 6 tháng cuối năm còn rất lớn, cần phải có những biện pháp mạnh mẽ, chính xác, kịp thời cùng sự vào cuộc quyết liệt hơn nữa của cả hệ thống chính trị nhằm phục hồi và phát triển kinh tế nhanh hơn, giải quyết việc làm và an sinh xã hội cho nhân dân hiệu quả hơn.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI, TRONG NƯỚC, GIẢI PHÁP VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM

Kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu đang suy thoái nghiêm trọng, các tổ chức quốc tế như IMF, WB đều điều chỉnh hạ mức dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới như đã nêu ở trên, tổ chức OECD dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng âm (-) 6% và dự báo trường hợp dịch Covid-19 bùng phát lần 2 thì tăng trưởng

hạ xuống còn âm (-) 7,6%. Mặc dù vậy, các tổ chức vẫn đánh giá tích cực tăng trưởng kinh tế Việt Nam, trong đó IMF dự báo tăng 2,7%, WB dự báo tăng 2,8% và ADB dự báo tăng 4,1%.

Diễn biến dịch bệnh còn rất phức tạp, khó lường và Việt Nam chưa thể mở cửa trở lại với các quốc gia; triển vọng phục hồi kinh tế toàn cầu là rất khó khăn, phụ thuộc rất nhiều vào khả năng sản xuất được vắc-xin, thuốc điều trị Covid-19, nếu để dịch bùng phát trở lại trong nước thì hậu quả sẽ rất nặng nề, sẽ có nhiều doanh nghiệp bị tổn thương, tạm dừng hoạt động, giải thể, phá sản... ảnh hưởng rất lớn đến thành quả phát triển của đất nước trong những năm gần đây và sẽ mất rất nhiều năm, nhiều chi phí để phục hồi, gây dựng lại nền kinh tế và có thể bỏ lỡ nhiều cơ hội phát triển cho đất nước.

Chúng ta hiện đang kiểm soát thành công Covid-19 ở trong nước, nhưng chúng ta không được phép chủ quan trước dịch bệnh, không được mất động lực trong bối cảnh đất nước an toàn trong khi nhiều nước còn đang vật lộn với dịch bệnh. Bối cảnh thế giới đã và đang đặt ra những thách thức lớn trong cả ngắn hạn, trung và dài hạn đối với kinh tế Việt Nam nhưng cũng mở ra những cơ hội và động lực mới cho phát triển của đất nước.

Tình hình 6 tháng cuối năm dự báo sẽ rất thách thức, sức ép về kiểm soát lạm phát là rất lớn, thị trường đầu ra cho sản xuất kinh doanh, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo, dệt may, da giày... còn gặp rất nhiều khó khăn. Để kích thích tăng trưởng, phục hồi nhanh và thúc đẩy phát triển kinh tế, ngay lúc này chúng ta cần phải có những hành động nhanh, mạnh mẽ hơn. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần tập trung cao độ; nghiêm túc, quyết liệt, khẩn trương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các giải pháp đề ra tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, như: Kết luận 77-KL/TW ngày 5/6/2020 của Bộ Chính trị, các Nghị quyết số: 01/NQ-CP, 02/NQ-CP; 42/NQ-CP, 84/NQ-CP của Chính phủ; Chỉ thị 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó cần tập trung vào một số vấn đề sau:

1. Xây dựng và quán triệt *phương châm hành động mới* để phục hồi và phát triển kinh tế. Trước hết các cấp, các ngành cần nhận thức đúng mức độ nghiêm trọng và khẩn cấp của tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, tuyệt đối không chủ quan, xác định nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế với phương châm "*chống suy thoái kinh tế như chống giặc*" như tinh thần "*chống dịch như chống giặc*" đã được Thủ tướng Chính phủ khởi xướng trong phòng, chống dịch Covid-19. Đoàn kết với quyết tâm cao hơn, phối hợp chặt chẽ hơn triển khai các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế trong ngắn hạn nhanh, mạnh, hiệu quả gắn với xu hướng thay đổi trong trung và dài hạn.

Tận dụng tối đa thời cơ và cơ hội để tạo động lực mới cho phát triển, nhất là sự đoàn kết, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân với tâm thế mới; tinh thần yêu nước, quyết tâm của nhân dân cả nước; vị thế, uy tín của nước ta

trên trường quốc tế sau khi kiểm soát thành công dịch Covid-19; phát huy tối đa các lợi thế để đón nhận hiệu quả sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư quốc tế phục vụ phát triển đất nước; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trong nước, tham gia xây dựng các quy chuẩn, quy định, luật chơi mới trong quản trị kinh tế toàn cầu và khu vực; mở rộng không gian phát triển, tìm kiếm thêm động lực mới cho tăng trưởng kinh tế; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, sắp xếp, tổ chức lại và phục hồi, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển bền vững hơn.

2. Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ trình Ban Bí thư thành lập *Ban Chỉ đạo quốc gia chống suy thoái kinh tế sau đại dịch Covid-19* do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, thành viên là đại diện từ các cơ quan trong hệ thống chính trị để quyết tâm sớm triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ và phục hồi tăng trưởng cho nền kinh tế.

3. Khẩn trương tổ chức các Đoàn công tác của Chính phủ, đoàn công tác liên ngành và của từng bộ, ngành kiểm tra, làm việc cụ thể với các vùng động lực, địa phương lớn (Tp Hồ Chí Minh...) để trực tiếp chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, giải quyết các vấn đề hỗ trợ tăng trưởng.

4. Tập trung rà soát nhằm phát huy mọi dư địa tăng trưởng trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, từng dự án lớn, trọng điểm, cụ thể:

a) *Đối với khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản*: Kiểm soát chặt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, không để tái nhiễm dịch tả lợn Châu Phi; đẩy nhanh quy mô tái đàn, khôi phục đàn lợn, ổn định giá thịt lợn trong nước, hỗ trợ người chăn nuôi vay vốn đầu tư khôi phục chăn nuôi lợn; duy trì và đẩy mạnh phát triển sản xuất, khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ; tập trung phát triển mạnh thị trường trong nước cho các sản phẩm; đẩy mạnh xuất khẩu.

b) *Đối với sản xuất công nghiệp*: chủ động thực hiện hoặc tham gia vào quá trình phục hồi chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị bị đứt gãy, xây dựng và phát triển chuỗi giá trị mới; tập trung xử lý hàng công nghiệp tồn kho. Đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án bảo đảm năng lượng quốc gia; sớm trình Thủ tướng Chính phủ Sơ đồ quy hoạch điện VIII. Duy trì sản xuất các loại nguyên vật liệu phục vụ sản xuất mà Việt Nam có lợi thế. Đẩy nhanh tiến độ, quyết liệt xử lý triệt để 12 dự án yếu kém của ngành công thương, nhanh chóng đưa các dự án có khả năng phục hồi vào vận hành, tăng năng lực sản xuất cho nền kinh tế.

c) *Đẩy mạnh kích cầu và củng cố nền tảng thị trường nội địa*. Tiếp tục triển khai mạnh Chương trình kích cầu du lịch nội địa, khẩn trương đưa Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch vào hoạt động; phát động các chương trình kích cầu tiêu dùng, mở rộng thị trường trong nước; có kế hoạch khai giảng phù hợp để học sinh có thời gian nghỉ hè thỏa đáng và gia đình có thêm thời gian du lịch, góp phần kích thích tăng trưởng ngành dịch vụ. Bảo đảm cân đối cung cầu một số mặt hàng thiết yếu, bình ổn giá cả thị trường trong nước và phục vụ xuất khẩu. Phát động

những tháng cao điểm thực hiện phong trào “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Tháo gỡ các nút thắt trong lĩnh vực bất động sản, đặc biệt phát triển thị trường nhà ở xã hội, tạo đòn bẩy để kích cầu đầu tư trong nước.

d) *Về xuất nhập khẩu*, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ phát triển các nền tảng thương mại điện tử; ứng dụng công nghệ giao dịch thanh toán điện tử, hậu cần giao nhận ...; tìm kiếm thị trường mới đối với các mặt hàng đang bị hủy hoặc giãn tiến độ giao hàng do ảnh hưởng của dịch bệnh. Nâng cao năng lực xác nhận xuất xứ và nguồn gốc sản phẩm, xuất khẩu sản phẩm nông sản chính ngạch sang các thị trường, nhất là thị trường Trung Quốc.

đ) *Thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước* tranh thủ, khai thác tối đa cơ hội, lợi ích của các FTA đã ký. Chủ động thúc đẩy các FTA với các đối tác quan trọng, có lợi cho an ninh và phát triển đất nước.

e) *Đẩy mạnh phát triển 04 vùng kinh tế trọng điểm*, hướng tới phát huy lợi thế, thúc đẩy nội lực, liên kết vùng; tập trung thu hút nguồn lực để phát triển các vùng kinh tế trọng điểm.

5. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ các chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, trong đó tập trung:

- Tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới; khuyến khích tổ chức tín dụng triển khai các chương trình, sản phẩm tín dụng với lãi suất ưu đãi để góp phần duy trì, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

- Theo dõi và kịp thời dự báo diễn biến thị trường trong nước và quốc tế để linh hoạt điều hành lãi suất với các công cụ chính sách tiền tệ khác, đảm bảo cung ứng thanh khoản đầy đủ, kịp thời đáp ứng các nhu cầu vốn của nền kinh tế với mức lãi suất hợp lý.

- Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn vay ngân hàng với lãi suất hợp lý, bảo đảm khôi phục sản xuất, việc làm cho người lao động.

- Cấp phép thí điểm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile money).

6. Tập trung thực hiện các giải pháp về lao động, việc làm, trong đó:

- Theo dõi tình hình, rà soát khả năng thực hiện, điều chỉnh các chính sách tại Nghị quyết số 42/NQ-CP, bảo đảm tính kịp thời, hiệu quả của các giải pháp.

- Cấp thị thực và áp dụng thống nhất thủ tục nhập cảnh cho các chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, lao động kỹ thuật là người nước ngoài làm việc trong

các dự án đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam, được nhập cảnh vào Việt Nam để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Xây dựng các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động để hỗ trợ thích ứng với các điều kiện, hoàn cảnh thay đổi trong dịch bệnh.

7. Khẩn trương chuẩn bị các điều kiện và tăng cường xúc tiến thu hút có chọn lọc và hợp tác đầu tư nước ngoài, trong đó:

- Rà soát, chuẩn bị các điều kiện về đất đai, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực để sẵn sàng đón nhận các dòng vốn đầu tư dịch chuyển, tập trung hướng vào các tập đoàn đa quốc gia lớn, công nghệ cao, hiện đại, thân thiện môi trường.

- Tranh thủ thời cơ, nắm bắt tình hình và kế hoạch hoạt động của một số quốc gia trong việc khuyến khích và hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp dịch chuyển cơ sở sản xuất; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị, sớm kích hoạt Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về thu hút đầu tư nước ngoài.

8. Đẩy mạnh thu hút và giải ngân vốn đầu tư toàn xã hội, đặc biệt là vốn đầu tư công. Đây là giải pháp trọng yếu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong 6 tháng cuối năm, trong đó:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra, xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2020. Người đứng đầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi để xảy ra chậm trễ, không đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2020.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải pháp, lộ trình triển khai thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông đảm bảo triển khai được ngay sau khi Quốc hội cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư

- Trình Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương rà soát tiến độ giải ngân của các dự án từ tháng 7 năm 2020; kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2020 giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong tổng mức vốn NSTW năm 2020 đã được Quốc hội quyết định.

- Giao Bộ Tài chính thực hiện giải ngân cho các dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo cơ chế tài chính của dự án đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, bao gồm các dự án thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2, Chương trình Hỗ trợ phát triển năng lượng và tăng cường tiếp cận năng lượng bền vững tới khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo Việt Nam.

- Bộ Tài chính Báo cáo Thủ tướng Chính phủ dự kiến cân đối NSNN giai đoạn 2021-2025 trước ngày 15 tháng 7 năm 2020. Trường hợp Bộ Tài chính

không xác định được dự kiến cân đối ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025, trình Chính phủ cho phép tạm thời áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật Đầu tư công⁷.

- Cho phép các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được phân bổ, giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020 cho các dự án sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự án sử dụng dự phòng 10% vốn NSTW tại bộ, cơ quan trung ương và địa phương; dự án thuộc Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH14 ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các dự án điều chỉnh từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW của dự án đã được giao kế hoạch đầu tư trung hạn đến ngày 31 tháng 07 năm 2020.

9. Về mua bán, sáp nhập và hỗ trợ doanh nghiệp, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần rà soát kỹ việc mua bán, sáp nhập nhất là đối với các doanh nghiệp có vai trò thiết yếu trong nền kinh tế. Nhanh chóng xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn phù hợp trong tình hình mới.

Trên đây là tóm tắt nội dung báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 84/NQ-CP, Chỉ thị 11/CT-TTg và tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2020. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP và các Phó TTg;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ; các đơn vị thuộc Bộ (bản điện tử);
- Lưu: VT, Vụ TH (3b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

⁷ Khoản 2 Điều 55 của Luật Đầu tư công quy định “lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau với tổng mức vốn đầu tư công dự kiến bằng tổng mức vốn đầu tư công của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước”.